

Bản án số: 184/2021/HS-ST

Ngày: 22 – 12 – 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Huê.

2. Bà Đặng Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2021/QĐXXST-HS, ngày 08/12/2021, đối với bị cáo: Đặng Văn R; sinh năm: 1987, tại: Long An; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 224 Lô B, chung cư SVH, Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay. (Có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm: 1981 – Là Luật sư của Công ty Luật hợp danh NTV (Địa chỉ: E8/3 đường T, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

***- Bị hại:***

1. Ông: Trần Văn D, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 148/4/2 đường TD, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Trần Hoàng H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 34A/128 đường AD, phường DG, quận NQ, Thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1957; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 224 lô B, chung cư SVH, Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 12/11C Đường N, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Vắng mặt)

2/ Bà: Nguyễn Thị Hợp, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số 240/3B Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn R có mối quan hệ quen biết với ông Trần Văn D và ông Trần Hoàng H. Cuối tháng 7/2019, R phát hiện bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sổ hồng) căn nhà số 12/11C, Đường N, Phường M, Quận B do bà Nguyễn Thị Minh T (là mẹ vợ của R) đứng tên chủ quyền; do cần có tiền để trả nợ (do làm ăn thua lỗ), nên R nảy sinh ý định làm giả giấy tờ căn nhà nêu trên để thế chấp, vay tiền của ông D và ông H. Ngày 07/8/2019, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội; R liên hệ nhờ một đối tượng tên Phú (không rõ lai lịch) làm sổ hồng của căn nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B thì được Phú đồng ý. Ngày 08/8/2019, Phú đưa cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đem sổ hồng giả của căn nhà nêu trên đến khu vực hẻm số 305 Đường TV, Phường M, Quận B giao cho R và nhận số tiền công 6.000.000 đồng. Ngày 22/8/2019, R đem sổ hồng giả đến thế chấp và vay của ông D số tiền 200.000.000 đồng, nhưng hai bên lập biên bản giao nhận tiền đặt cọc mua bán nhà trên. Toàn bộ số tiền vay của ông D, R lấy trả nợ cho các đối tượng bên ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Ngày 26/8/2019, R tiếp tục liên hệ với đối tượng Phú nhờ làm giả sổ hồng của nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B; Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất; Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản. Cùng ngày, một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đem giấy tờ giả của căn nhà nêu trên đến khu vực hẻm số 305 Đường TV, Phường M, Quận B giao cho R và nhận số tiền công 6.000.000 đồng. Ngày 28/8/2019, R đem sổ hồng giả trên đến thế chấp và vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng, nhưng hai bên lập biên bản giao nhận tiền đặt cọc mua bán nhà. Toàn bộ số tiền trên, R trả nợ các đối tượng bên ngoài xã hội (không rõ lai lịch) và tiêu xài cá nhân hết. Đến giữa tháng 9/2019, do không liên lạc được với R, nên ông D và ông H đến nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B gặp bà Nguyễn Thị Minh T và cho bà T biết việc R đã lập hợp đồng mua bán nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B cho ông D và ông H, R đã nhận số tiền đặt cọc bán căn nhà trên của ông D 200.000.000 đồng và ông H 150.000.000 đồng. Ông D và ông H đưa sổ hồng mà R đã làm giả cho bà T xem. Sau khi xem, bà T khẳng định căn nhà trên của bà T đứng tên chủ sở hữu và không có bán cho ai. Ngày 27/9/2019, bà T đến Công an Phường 13, Quận 8 trình báo sự việc.

Theo bản kết luận giám định số 154/KLGD-TT ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“1. Chữ ký đứng tên “Lê Thành Phương” trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu ở mục II.1) so với chữ ký đứng tên “Lê Thành Phương” dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M6 đến M10 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký đứng tên “Phạm Phương Thanh” trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu ở mục II.1) so với chữ ký đứng tên “Phạm Phương Thanh” dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M5 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA C.H.X.H VIỆT NAM – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 (đã nêu ở mục II.1) là giả và được đóng dấu trực tiếp.

4. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TP HỒ CHÍ MINH – CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI QUẬN 8” trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu ở mục II.1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

5. Hình dấu tròn có nội dung “TỔNG CỤC THUẾ - CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH – CHI CỤC THUẾ QUẬN 8” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 (đã nêu ở mục II.1) là giả và được đóng dấu trực tiếp.”

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Đặng Văn R khai nhận hành vi thuê người làm giả sổ hồng căn nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B (làm giả 02 lần); sau đó dùng giấy tờ giả này vay của ông D số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng và vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng, với lãi suất 30%/ tháng; nhưng hai bên hợp thức hóa bằng cách lập hợp đồng đặt cọc mua bán căn nhà nêu trên. Đồng thời, R không có giấy tờ chứng minh về việc vay mượn tiền của ông D và ông H với lãi suất nêu trên. Phía ông Trần Văn D và ông Trần Hoàng H không thừa nhận việc cho R vay tiền, số tiền ông D và ông H đã đưa cho R là tiền đặt cọc mua bán căn nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B, chứ không phải là tiền vay mượn như R đã khai.

Phản trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Hoàng H yêu cầu Đặng Văn R trả lại số tiền 150.000.000 đồng đã nhận của ông H.

- Ông Trần Văn D không có yêu cầu Đặng Văn R bồi thường trả lại số tiền 200.000.000 đồng và bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho R.

Ngày 22/12/2021, gia đình của bị cáo R đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án Dân sự Quận 8 để bồi thường trước một phần thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả của vụ án do bị cáo R gây ra cho bị hại.

Vật chứng liên quan đến vụ án:

- 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK: 964940 tên Nguyễn Thị Hợp.

- 01 giấy nhận cọc mua bán nhà do Đặng Văn R và Trần Văn D viết.

- 01 bản chính tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất do Đặng Văn R ký.
- 02 bản chính giấy thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản của Chi cục thuế Quận 8 số: H201793203/TB-CT(CCT) ngày 14/5/20218 do Đặng Văn R ký.
- 01 bản sao giấy hộ khẩu số 31040062762.
- 01 hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 28/8/2019 giữa Trần Hoàng H và Đặng Văn R.
- 01 giấy bàn giao ghi ngày 28/8/2019 do Đặng Văn R viết.

Nguồn gốc nhà đất số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B do bà Nguyễn Thị Hợp đứng tên chủ quyền; sau đó vào năm 2018, bà Hợp chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Minh T (có thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật). Bà Hợp không biết Đặng Văn R là ai và từ trước đến nay không có chuyển nhượng nhà đất nêu trên cho Đặng Văn R.

Bà Nguyễn Thị Hợp và bà Nguyễn Thị Minh T không có yêu cầu gì liên quan đến căn nhà nêu trên.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Văn R về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đặng Văn R mức án tù: 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt tù chung theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, đề nghị không phạt bổ sung bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và khó thi hành).

\* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo cũng như thống nhất với quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, nên không tranh luận. Ngoài ra, người bào chữa còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình, về nhân thân của bị cáo, nguyên nhân, động cơ và mục đích

phạm tội của bị cáo. Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

\* Bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận, không bào chữa bổ sung mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập với cuộc sống xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên; của người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cụ thể:

- 02 (hai) lần thuê đối tượng tên Phú làm giả giấy chủ quyền của căn nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B;

- Sau khi có được giấy tờ nhà giả nêu trên, bị cáo đã sử dụng để thực hiện giao dịch dân sự “ Vay tiền, thế chấp giấy tờ nhà dưới hình thức lập văn bản đặt cọc mua bán căn nhà nêu trên”.

Mặc dù, bị cáo R khai nhận dùng giấy tờ nhà giả nêu trên để thế chấp, vay tiền của ông H 150.000.000 đồng và ông D 200.000.000 đồng; nhưng hai bên hợp thức hóa bằng cách lập văn bản đặt cọc mua bán nhà; tuy nhiên, phía ông D và ông H không thừa nhận lời khai của bị cáo R và xác định số tiền đã giao cho bị cáo R là tiền đặt cọc mua bán căn nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B. Đồng thời, bị cáo R không có tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của bị cáo về giao dịch “Vay tài sản” giữa bị cáo với ông H và ông D.

Xét một phần nội dung lời khai của bị cáo về việc giữa bị cáo với ông D và giữa bị cáo với ông H có lập văn bản đặt cọc mua bán nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B là phù hợp với nội dung lời khai của ông H và ông D, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án (được Cơ quan điều tra thu thập: Giấy nhận cọc mua bán nhà do Đặng Văn R và Trần Văn D viết; Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 28/8/2019 giữa Trần Hoàng H và Đặng Văn R; Giấy bàn giao ghi ngày 28/8/2019 do Đặng Văn R viết, . . .).

Vì vậy, lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Văn R đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đồng thời, trong lần xét xử này, bị cáo Đặng Văn R phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn; nên đã gây khó khăn cho quá trình tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo đã nộp trước một khoản tiền bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục một phần hậu quả vụ án mà bị cáo đã gây ra; cha mẹ của bị cáo có nhiều công sức đóng góp đối với đất nước (được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 cấp Giấy Chứng nhận tham gia Dân công hỏa tuyến). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Đặng Văn R và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7] Ý kiến của người bào chữa và ý kiến của bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, . . . ;

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, . .

Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng liên quan:

- Các vật chứng liên quan không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét xử lý;
- Đối với các tài liệu liên quan đến vụ án có trong hồ sơ, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Văn D không có yêu cầu bị cáo R bồi thường, tại phiên tòa vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

- Bị hại Trần Hoàng H mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có yêu cầu bị cáo R bồi thường, với số tiền là 150.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại (do tài sản bị xâm phạm) cho bị hại Hiếu với số tiền như trên, nhưng bị cáo xin được bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án xong. Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, theo Biên lai thu số AA/2021/0016176 ngày 22/12/2021 để bồi thường trước một phần thiệt hại cho bị hại Trần Hoàng H.

Xét, giữa bị cáo và bị hại thống nhất số tiền bồi thường, nhưng không thống nhất được phương thức và thời gian thực hiện bồi thường; nên theo quy định của pháp luật, bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường cho bị hại Hiếu một lần số tiền còn lại 130.000.000 đồng (150.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 130.000.000 đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[11] Đối với thanh niên tên Phú (được bị cáo R thuê làm giả bộ giấy tờ chủ quyền của nhà số 12/11C Đường N, Phường M, Quận B) cũng như người thanh niên giao bộ hồ sơ chủ quyền nhà giả cho bị cáo R và nhận tiền công; do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

**Xử phạt:** Bị cáo Đặng Văn R 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù chung của cả 02 (Hai) tội, buộc bị cáo Đặng Văn R phải chấp hành là 09 (Chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn R.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với bị hại Trần Văn D.

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Đặng Văn R (có ông Nguyễn Sơn L đại diện nộp thay bị cáo) đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, theo Biên lai thu số AA/2021/0016176 ngày 22/12/2021 để bồi thường trước một phần thiệt hại cho ông Trần Hoàng H. Số tiền còn lại là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), buộc bị cáo Đặng Văn R tiếp tục thực hiện bồi thường cho ông



Trần Hoàng H một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trúc**